**YÊU CẦU CẦN ĐẠT MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **GIAI ĐOẠN** | **CHỦ ĐIỂM** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | | | |
| ***Đọc*** | ***Viết*** | ***Nói và nghe*** |
| **Giữa học kì I** | 1. **Em đã lớn hơn** 2. **Mỗi người một vẻ** 3. **Bố mẹ yêu thương** 4. **Ông bà yêu quý** | 1. **Kĩ thuật đọc**  * Đọc đúng các tiếng (bao gồm cả một số tiếng có vần khó, ít dùng). * Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn. * Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu phẩy, dấu kết thúc câu. * Tốc độ đọc khoảng 50 – 60 tiếng trong 1 phút. * Biết đọc thầm. * Nhận biết được thông tin trên trang bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản. * Tập điền vào phiếu đọc sách.  1. **Đọc hiểu**    1. ***Văn bản văn học*** 2. *Hiểu nội dung*   Trả lời câu hỏi về một số chi tiết nội dung trong văn bản như: *Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Vì sao?*   * Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản đơn giản dựa vào gợi ý  1. *Hiểu hình thức*  * Nhận biết được hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua ngôn ngữ và hình ảnh.  1. *Liên hệ, so sánh, kết nối*   Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao.  **Đọc mở rộng**   * Đọc khoảng 9 văn bản văn học có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học. * Thuộc lòng 1 – 2 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 30 – 45 chữ.   1. ***Văn bản thông tin***  1. *Hiểu nội dung*  * Trả lời được câu hỏi về các chi tiết nổi bật của văn bản như: *Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Vì sao?* * Dựa vào gợi ý, trả lời được: Văn bản có những thông tin nào đáng chú ý dựa vào gợi ý.  1. *Hiểu hình thức*  * Nhận biết được một số loại văn bản thông tin đơn giản, thông dụng qua đặc điểm của văn bản: mục lục sách, danh sách học sinh, thời khóa biểu, văn bản giới thiệu loài vật, đồ vật hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện một hoạt động. * Nhận biết được trình tự các sự việc, hiện tượng nêu trong văn bản.   **Đọc mở rộng**  - Đọc 4 văn bản thông tin có kiểu văn bản và độ dài tương đương với các văn bản đã học. | 1. **Viết kĩ thuật**  * Viết hoa theo mẫu. * Viết hoa chữ cái đầu câu, viết hoa tên riêng Việt Nam theo mẫu. * Viết đúng một số từ dễ viết sai do đặc điểm phát âm địa phương. * Nghe – viết chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 50 chữ, trong 15 phút. Trình bày bài viết theo mẫu.  1. **Viết đoạn văn ngắn** 2. *Quy trình viết*  * Biết xác định được nội dung bằng cách trả lời câu hỏi: “Viết về cái gì?” * Biết viết nháp trước khi viết bài.  1. *Thực hành viết*  * Viết được 4 – 5 câu thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia dựa vào gợi ý. * Viết được 4 -5 câu giới thiệu về một đồ vật quen thuộc dựa vào gợi ý. * Đặt tên cho một bức tranh rồi viết lại. | 1. **Nói**  * Nói rõ ràng, có thói quen nhìn vào người nghe. * Biết nói và đáp lại lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị. * Kể được một câu chuyện đơn giản (có hình ảnh) đã đọc, xem, nghe.  1. **Nghe**  * Có thói quen và thái độ chú ý nghe người khác nói. * Đặt được câu hỏi về những gì chưa rõ khi nghe.  1. **Nói nghe tương tác**  * Biết trao đổi trong nhóm về các nhân vật trong một câu chuyện dựa vào gợi ý. |
| **Cuối học kì I** | 1. Những người bạn nhỏ 2. Ngôi nhà thứ hai 3. Bạn thân ở trường 4. Nghề nào cũng quý | 1. **Kĩ thuật đọc**  * Đọc đúng các tiếng (bao gồm cả một số tiếng có vần khó, ít dùng). * Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn. * Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu phẩy, dấu kết thúc câu. * Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng trong 1 phút. * Biết đọc thầm. * Nhận biết được thông tin trên trang bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản. * Tập điền vào phiếu đọc sách.  1. **Đọc hiểu**    1. **Văn bản văn học** 2. *Hiểu nội dung*   Trả lời câu hỏi về một số chi tiết nội dung trong văn bản như: *Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Vì sao?*   * Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản đơn giản dựa vào gợi ý  1. *Hiểu hình thức*  * Nhận biết được địa điểm, thời gian, các sự việc chính của câu chuyện. * Nhận biết được hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua ngôn ngữ và hình ảnh. * Nhận biết vần trong thơ.  1. *Liên hệ, so sánh, kết nối*   Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao.  **Đọc mở rộng**   * Đọc khoảng 9 văn bản văn học có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.   Thuộc lòng 1 – 2 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 30 – 45 chữ.   * 1. **Văn bản thông tin**  1. *Hiểu nội dung*   \*Như yêu giữa học kì I  *b. Hiểu hình thức*  \* Như yêu giữa học kì I  *c. Liên hệ, so sánh, kết nối*  \* Như yêu giữa học kì I  **- Nêu thông tin bổ ích từ văn bản**  **Đọc mở rộng**  \* Như yêu giữa học kì I | 1. **Viết kĩ thuật**   \* Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì I  - Viết hoa tên người, tên địa lí Việt nam theo mẫu.   1. **Viết đoạn văn ngắn**   *a. Quy trình viết*  \* Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa đầu học kì I   * Dựa vào hỗ trợ của giáo viên, chỉnh sửa được lỗi dấu kết thúc câu, cách viết hoa, cách dùng từ ngữ.   *b. Thực hành viết*   * Viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý. * Biết viết thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi | 1. **Nói**   \*Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì I  - Nghe câu chuyện, dựa vào gợi ý, nêu ý kiến về nhân vật chính hoặc một sự việc trong câu chuyện.   1. **Nghe**   \*Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì I   1. **Nói nghe tương tác**   \*Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì I  - Biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề: chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi người khác đang nói. |
| **Giữa học kì II** | 1. Nơi chốn thân quen 2. Bốn mùa tươi đẹp 3. Thiên nhiên muôn màu 4. Sắc màu quê hương | 1. **Kĩ thuật đọc**   *\*Đọc đúng, ngắt hơi, đọc thầm, tập điền phiếu đọc sách như yêu cầu ở nửa cuối học kì I*  - Biết ngắt hơi theo nhịp thơ  - Bước đầu phân biệt được lời nhân vật trong đối thoại và lời người kể chuyện để đọc với ngữ điệu phù hợp  - Tốc độ đọc: 60 – 70 tiếng / phút   1. **Đọc hiểu**    1. **Văn bản văn học** 2. *Hiểu nội dung*   *\*Như yêu cầu ở cuối học kì I*  *b. Hiểu hình thức*  *\*Như yêu cầu ở cuối học kì I*  - Nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời thoại.  *c. Liên hệ, so sánh, kết nối*  *\*Như yêu cầu ở cuối học kì I*  Đọc mở rộng  *\*Như yêu cầu ở cuối học kì I*   * 1. **Văn bản thông tin**   *a. Hiểu nội dung*  *\*Như yêu cầu ở cuối học kì I*  - Dựa vào gợi ý, trả lời được: Văn bản viết về cái gì  *b. Hiểu hình thức*  *\*Như yêu cầu cuối học kì I*  - Nhận biết trình tự các sự việc nêu trong văn bản  *c. Liên hệ, so sánh, kết nối*  - Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ văn bản.  Đọc mở rộng  *\*Như yêu cầu ở cuối học kì* | 1. **Viết kĩ thuật**   \* Tiếp tục một số yêu cầu ở cuối học kì I   * Nghe – viết chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 50 – 55 chữ, tốc độ khoảng 55 chữ trong 15 phút  1. **Viết đoạn văn ngắn** 2. *Quy trình viết*   \* Tiếp tục một số yêu cầu ở cuối học kì I   1. *Thực hành viết*   \* Tiếp tục một số yêu cầu ở cuối học kì I   * Viết được 4 – 5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc đối với sự việc dựa vào gợi ý. | 1. **Nói**   \*Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa cuối học kì I  - Biết nói và đáp lại lời chúc mừng, chia buồn, an ủi, khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên; đồng ý, không đồng ý, từ chối phù hợp với đối tượng người nghe.   1. **Nghe**   \*Tiếp tục một số yêu cầu ở cuối học kì I  - Nghe một bài thơ hoặc một bài hát, dựa vào gợi ý, nói một vài câu nêu cảm nhận của mình về bài thơ hoặc bài hát đó.   1. **Nói nghe tương tác**   \*Tiếp tục một số yêu cầu ở cuối học kì I |
| **Cuối học kì II** | 1. Bác Hồ kính yêu 2. Việt Nam mến yêu 3. Bài ca Trái Đất | 1. **Kĩ thuật đọc**   *\*Như yêu cầu ở giữa học kì II*  **2. Đọc hiểu**   * 1. **Văn bản văn học**  1. *Hiểu nội dung*   *\*Như yêu cầu ở giữa học kì II*  *b. Hiểu hình thức*  *\*Như yêu cầu ở giữa học kì II*  *c. Liên hệ, so sánh, kết nối*  *\*Như yêu cầu ở giữa học kì II*  **Đọc mở rộng**  *\*Như yêu cầu ở nửa đầu học kì II*  **2.2 Văn bản thông tin**   1. *Hiểu nội dung*   *\*Như yêu cầu giữa học kì II*  *b. Hiểu hình thức*  *\*Như yêu cầu ở giữa học kì II*  *c. Liên hệ, so sánh, kết nối*  *\*Như yêu cầu ở giữa học kì II*  *-* Nhận biết thông tin cơ bản của văn bản thể hiện qua nhan đề, hình ảnh minh họa và chú thích hình ảnh.  **Đọc mở rộng**  *\*Như yêu cầu ở giữa học kì II* | 1. **Viết kĩ thuật**   \* Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì II   * Nghe – viết chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 50 – 55 chữ, tốc độ khoảng 55 chữ trong 15 phút  1. **Viết đoạn văn ngắn** 2. *Quy trình viết*   \* Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì II   1. *Thực hành viết*   \* Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì II   * Viết được 4 – 5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc đối với sự việc dựa vào gợi ý. | 1. **Nói**   \*Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa đầu học kì II  - Nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn của cá nhân (tên văn bản, nội dung văn bản, nhân vật yêu thích).   1. **Nghe**   \*Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì II   1. **Nói nghe tương tác**   \*Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì II |